



CHUYỆN VÀNH MÓNG NGỰA

Voltaire nói: “Cái chức vụ tốt đẹp nhất của nhân loại là đem lại công lý”. Còn J. J. Rousseau thì phát biểu rằng: “Chính nhờ có pháp luật mà mọi người thụ hưởng được công lý và tự do... Chính tiếng nói thần thánh ấy nhắc nhở cho mỗi người dân những quy tắc của đạo lý công cộng vậy.” Như thế thì cái gọi là... công lý và pháp luật quả tình rất quan trọng đấy chứ!

Thật ra thì từ xưa ngay trong các sách dạy dỗ học sinh bậc tiểu học ở nước Việt ta đã có bài học nêu rõ “*Phải tuân theo pháp luật*” được ghi lại như sau đây:

“Có pháp luật, thì trong nước mới được bình yên, nhân dân mới được vui vẻ mà làm ăn. Pháp luật đặt ra là vì lợi ích chung cả mọi người, nếu không có pháp luật thì không thành xã hội được. Nhờ có đặt ra pháp luật, đem pháp luật mà thi hành, phân xử mọi việc, trừng trị những kẻ gian phi, trộm cướp, thì tính mệnh ta, của cải ta, danh giá ta, mới không sợ ai xâm phạm đến. Nhờ có pháp luật thì việc cày cấy, việc buôn bán, và các nghề nghiệp mới được thịnh vượng, học hành mới được mở mang, đường xá mới được tốt đẹp; nói rút lại, mọi người mới được yên nghiệp làm ăn. Vậy dân trong nước, ai ai cũng phải tuân theo pháp luật.”

Sách vở cũng từng ghi câu chuyện về một gia đình sống gần bìa rừng nơi vùng trung du ngày xưa. Gia đình chỉ còn một mẹ và một con nhỏ. Chồng và con trai lớn đều bị cọp sát hại. Có người hỏi sao bà không dời nhà đi xuống những vùng khác xa rừng mà sống để khỏi bị cảnh cọp bắt? Bà ta đồng ý nói rằng: Tuy sống nơi đây gần rừng có thể bị cọp hại nhưng còn tránh được. Còn đi chỗ khác thì chỉ toàn là quan lại hà hiếp xem thường mạng sống người dân, coi dân như cỏ rác... Cọp còn phòng ngựa và tránh được chứ chính sách hà khắc, quan lại hung tàn thì biết tránh nơi đâu?

Trước khi nói chuyện về công lý, về pháp luật có lẽ phải đề cập tới một nhân vật nữ nổi danh, đó là “*Nữ Thần Công Lý*”. Tượng của nữ thần này thường được đặt ở phía trên cao, trước các tòa án hay trong tòa án. Nhân vật nữ này được coi như là

một biểu tượng của công lý, của pháp luật hay việc xét xử trong hệ thống tư pháp. Nữ thần công lý đã được khắc họa, miêu tả với ba biểu tượng đặc trưng là:

- Một tay cầm gươm, biểu tượng cho sức mạnh cưỡng chế, cho quyền uy, quyền lực của tòa án.

- Tay bên kia cầm một chiếc cân giữ cho thăng bằng để phân định cái thiện và cái ác, biểu tượng cho lẽ phải, sự chính trực, nghiêm minh, không thiên vị đồng thời cũng nói lên sự suy xét cẩn trọng và công bằng.

- Đôi mắt nữ thần được bịt lại bằng một chiếc khăn vắt ngang, tượng trưng cho ý tưởng công lý đề kháng, đối lập lại những áp lực, ảnh hưởng từ bên ngoài, tượng trưng cho sự vô tư, không bị tác động bởi ngoại cảnh.

Tượng thần công lý thời tuy bị “bịt mắt” trông rất “vô tư” nhưng trong tay vẫn còn lăm lăm cầm một thanh gươm có vẻ như muốn đe dọa tính mạng bà con! Người dân đen phải ra tòa khi ngược mắt lên trông thấy cái cảnh tượng của chốn “cửa công” đó đều... khiếp vía.

Ở Sài Gòn ngày trước có một pho tượng của nữ thần công lý. Pho tượng cao to như người thật đặt tại gian phòng lớn giữa tòa nhà dùng làm Pháp đình. Pho tượng uy nghiêm đặt trên một cái bệ hình vuông. Bệ cao ngang ngực người, khoảng một thước, tượng nữ thần cao hơn bệ gấp đôi, vì thế đứng dưới đất phải ngẩng mặt lên mới thấy rõ nét đẹp của tượng. Dưới chân tượng có một chữ nổi: “Justice” (Công lý). Tục truyền đây là vị nữ thần cầm cân nẩy mực không chỉ cho loài người mà còn xét xử cả những sai phạm của các thần linh thời cổ đại Hy Lạp.

Ngoài “nữ thần công lý” khi một người bị đưa ra xét xử trước tòa án thời bà con ta thường nói là đương sự bị đưa ra đứng trước “*Vành móng ngựa*”. Vành móng ngựa có vẻ đã được du nhập vào nước ta từ khi thực dân Pháp xâm lược. Chiếc “vành móng ngựa” từ thời Pháp thuộc để lại ở các tòa án nước Việt ta có lẽ giờ đây cũng không còn nhiều nữa nhưng các phiên bản của nó thì vẫn còn tại các tòa án và na ná giống nhau. Ở mỗi quốc gia, hay mỗi nơi ở trong một đất nước, cái khuôn hình của vành móng ngựa cũng có sự khác nhau đôi chút (về kích thước rộng hẹp, kiểu dáng, màu sắc...) nhưng nhắc trông qua là ai cũng nhận ra đó chính là nơi dành cho bị cáo đứng vào.

Giải thích về nguồn gốc ra đời của vành móng ngựa đa số cho rằng lúc đầu nó chỉ là một hàng “chấn song”, một “tám chắn” ngăn chia giữa bị cáo với quan tòa; sau đó do việc vận chuyển khó khăn nên người ta đã thu bớt nó lại. Qua nhiều thời kỳ, đến khi nó được tạo dáng như một hình bán nguyệt, hơi “khum khum”, giống như chiếc vành người ta đóng vào móng ngựa nên gọi là “vành móng ngựa”.

Vành móng ngựa là biểu tượng cho tòa án nói riêng và cho pháp luật nói chung. Nguyên trước đây ở La Mã, nhà nước xử tội, trừng trị phạm nhân thường dùng ngựa để xé xác hoặc giày xéo lên thân thể của họ. Cách xử tội bằng “voi giày ngựa xéo” này thể hiện sự nghiêm minh và hà khắc của pháp luật. Về sau, người ta mới lấy vành móng ngựa để làm biểu tượng cho sự uy lực và nghiêm khắc của tòa án. Thành ra, trong các phiên tòa các bị cáo đều phải đứng vào vành móng ngựa dành riêng cho họ. Thành ngữ “*Trước vành móng ngựa*” vì vậy được hiểu là bị đưa ra trước tòa án, trước pháp luật và chịu sự phán xử và trừng phạt của pháp luật. Khi

nói tới chuyện vì lỗi phạm tội hay vì xảy ra tranh chấp quyền lợi đôi bên mà phải ra đứng trước “vành móng ngựa” hay người bình dân thường nói là phải “vác chiếu ra tòa” thì ai cũng cảm thấy ngại ngùng cả. Cho nên bà con ta thường khuyên nhủ nhau là cố mà tránh việc ra trước cửa công kiện tụng vì “vô phúc đáo tụng đình”.

Trong cuốn sách “*Cổ Học Tinh Hoa*” của Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân có kể chuyện về “*Ba con rận kiện nhau*” như sau:

“Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi: -Ba anh kiện nhau về việc gì thế? Ba con rận đáp: -Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất màu mỡ. Con rận kia nói: -Tôi tưởng các anh chẳng nên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người đồ tể giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi. Ba con rận nghe ra, biết là đại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau quần tụ, làm ăn với nhau, dù no, dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi”.

Sách trên ghi lại thêm cả “lời bàn”:

“Nhân dân một xứ mà cứ tranh giành lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến cái việc lâu dài cho cả toàn thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này. Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết: sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn: trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết kiếp”.

Trước vành móng ngựa tội nhân nếu có tội thường phải lãnh các mức án khác nhau: Tử hình, chung thân khổ sai, chung thân, tù vài chục năm, vài năm vài tháng... hoặc hưởng án treo. Án treo là việc tạm thời miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Chữ "tử hình" có nghĩa là hình phạt chết. Tử hình hầu như đã được thực hiện ở mọi xã hội, ngoại trừ những xã hội có tôn giáo quốc gia cấm hình phạt đó. Đây là một vấn đề được tranh cãi sôi nổi ở nhiều nước và các quan điểm có thể khác biệt. Ngày nay hơn 60% dân số thế giới sống tại các quốc gia nơi việc hành quyết vẫn diễn ra, trong đó có bốn quốc gia đông dân nhất là Ấn Độ, Hoa Kỳ, Indonesia và Trung Quốc. Một số tổ chức nhân quyền tuyên bố tử hình tại Trung Quốc là nhiều nhất, ước tính khoảng 2.000 người vào năm 2016.

Một số cách thi hành tử hình là xử bắn, đóng đinh, đốt (thường dành cho "phù thủy"), đun sôi, chém đầu (tội trảm), chôn sống, làm ngạt thở như treo cổ (tội giáo), ghế điện, ném đá, phòng hơi ngạt, tiêm thuốc độc, thả trôi sông, tòng xẻo, xẻo từng miếng thịt (tội lăng trì), xẻ đôi người (theo chiều dọc), băm xác (tội lục thi), lột da, hổ báo ăn thịt v.v...

Trong xã hội Hồi Giáo có cách trừng phạt bằng “ném đá”. Trong xã hội này đàn ông có quyền lấy nhiều vợ nhưng đàn bà chỉ được lấy một chồng, do đó đàn ông không có tội ngoại tình. Trái lại, đàn bà ngoại tình sẽ bị đem ra nơi công cộng để mọi người ném đá đến chết. Mới đầu chúng ta tưởng những vụ án này chỉ xảy ra trong thế giới Hồi Giáo, nhưng thực sự lối xử án này cũng xảy ra tại một số nơi trên thế giới, nhất là Á Châu.

Tại một số địa phương trên thế giới hiện nay vẫn còn áp dụng một thứ luật lệ truyền thống với kiểu hình phạt khắc nghiệt là “*Mắt đền mắt, răng đền răng*” (Oeil pour Oeil, dent pour dent). Đây là một nguyên tắc đền tội ác theo cách “bất cứ ai làm cho người khác bị tổn hại đau đớn như thế nào thì cũng phải bị trừng phạt y như vậy”. Thí dụ nếu ai đâm người khác mù một mắt (oeil) thì cũng sẽ phải chịu hình phạt móc mù một con mắt, ai đánh người khác gãy răng (dent) thì cũng bị bản án ra lệnh đánh gãy răng. Điển hình là báo chí từng đưa tin một chánh án của Saudi Arabia tuyên án một tội phạm của nước này là phải chịu để cho bệnh viện giải phẫu cắt đứt dây thần kinh cột sống để thành bại liệt, vì y mang tội, trong một cuộc tấn công bằng vũ khí, đã làm cho một nạn nhân, 22 tuổi bị tổn thương thần kinh và trở thành bại liệt.

Hoặc tại Iran, nhân danh đáng Mohammad, người ta đã thi hành bản án dành cho một đứa trẻ mới 8 tuổi, vì tội ăn cắp vặt trong một khu chợ, phải chịu để bàn tay dưới một bánh xe vận tải để xe cán qua, vì đó là bàn tay ăn cắp. Ở Ấn Độ, sau vụ một thiếu nữ bị hiếp dâm tập thể trên xe bus, đảng Quốc Đại cầm quyền muốn soạn luật mới cho tội phạm hiếp dâm, gồm án phạt tối đa là 30 năm và dùng hóa chất gây liệt dương cho thủ phạm (vì đó là bộ phận phạm tội). Một tòa án Nam Hàn quận Nam Seoul đã ra lệnh áp dụng biện pháp “thiến” bằng hóa chất đối với Pyo, một kẻ bị kết tội ấu dâm tái phạm, mà tòa cho là “mất khả năng tự chủ”, bị kết tội đã từng hiếp dâm năm trẻ vị thành niên. Pyo, 31 tuổi, bị kết án 15 năm tù và phải qua quá trình điều trị bắt buộc nhằm ức chế ham muốn sinh lý. Phán quyết của tòa cho biết: “Việc điều trị bằng thuốc men sẽ làm giảm những tưởng tượng và ham muốn tình dục thái quá của bị cáo.”

Nhưng để chống lại những vụ án “*Mắt đền mắt, răng đền răng*” kiểu trên sách vở có ghi lại một vụ án thời cổ như sau: “Có một người thợ xây đang ở trên giàn giáo cao bị sẩy chân rơi xuống, chẳng may lại trúng ngay một người đang đi bộ ngang qua phía dưới. Anh thợ chỉ bị thương nhẹ, trong khi người khách bộ hành thì bị chết. Chiếu theo luật của địa phương này, gia đình nạn nhân ra tòa đòi anh thợ hồ phải đền mạng. Quan tòa vốn từ lâu đã thấy những cái vô lý trong bộ luật, để cứu người thợ xây, ông tuyên án: “Nếu anh thợ đã giết ông khách bộ hành bằng cách nào, thì thân nhân ông này cũng phải giết anh thợ đúng bằng cách ấy, nghĩa là một người trong gia đình nạn nhân phải trèo lên giàn giáo rồi sau đó nhảy xuống đúng vào đầu anh thợ xây đang đi phía dưới...” Tất nhiên không ai dám thi hành bản án này!

*

Trước tòa án, trong các phiên xử, trước khi khai mạc xét xử, hình ảnh “vành móng ngựa”, cùng với bộ quần áo sọc và cùm tay, xích chân đã trở thành biểu tượng của sự buộc tội. Mọi người phải được luôn luôn suy đoán là “vô tội”. Không ai bị coi là có tội cho tới khi phiên tòa kết thúc. Chính vì thế tại nhiều nơi vị trí đứng của bị cáo đôi khi cũng có sự thay đổi. Nếu như trước đây bị cáo sẽ phải đứng trước vành móng ngựa để khai báo thì nay sẽ không còn vành móng ngựa nữa, thay vào đó là một cái bục được mệnh danh là “bục khai báo”. Việc thay đổi này được cho là phù hợp với nguyên tắc cơ bản chung của tố tụng hình sự thế giới đó là nguyên tắc suy đoán vô tội, thể hiện tính nhân văn trong hoạt động xét xử. Khi buộc bị cáo phải đứng trước vành móng ngựa như các phiên tòa trước đây, hình ảnh này tạo cảm

giác bị cáo đang đứng sau những tấm song ngăn cách, cách ly khỏi xã hội. Do vậy, bỏ vành móng ngựa, thay bằng “bục khai báo” là để cụ thể hóa một cách toàn diện nguyên tắc suy đoán vô tội trên thực tế.

Trong bối cảnh văn học thập niên 1930 cho đến 1975 ở Việt Nam ông Hoàng Đạo (1907-1948) là một nhà văn trong nhóm Tự Lực văn đoàn. Ông được bổ làm tham tá lục sự ở tòa án. Năm 1938, ông cho xuất bản tác phẩm đầu tay “*Trước Vành Móng Ngựa*”, gồm những bài đã đăng trên báo Phong Hóa, được xem như một loại phóng sự châm biếm ghi chép nhiều câu chuyện diễn tiến trước tòa án thời pháp thuộc. Mọi chuyện được tường thuật lại bằng ngôn từ rất sâu sắc với những nhân vật như ông chánh án, ông lục sự, người thông ngôn và những bị cáo trong phiên tòa cùng đời sống cơ cực của các bị cáo, những tình cảnh bi hài của dân nghèo. Người đọc như trở thành người tham dự buổi xử án.

LS. NGÔ TĂNG GIAO
